

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GIÁ RAI
TỈNH BẠC LIÊU
Số: 201/2022/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Giá Rai, ngày 21 tháng 09 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 261/2022/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 07 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Kim B, sinh năm 1991. Cư trú tại: Khóm 4 phường HP, thị xã G R, tỉnh B L.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1990. Cư trú tại: Khóm 4 phường H P, thị xã GR, tỉnh Bạc L.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 09 năm 2022

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 09 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Huỳnh Thị Kim B và anh Nguyễn Văn H

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Kim B và anh Nguyễn Văn H thuận tình ly hôn.

- Việc nuôi con: Giao người con tên Nguyễn Thành L sinh ngày 19 tháng 10 năm 2011 cho chị Huỳnh Thị Kim B được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

+Anh Nguyễn Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con do mình không trực tiếp nuôi, mà không ai được cản trở. Trong trường hợp lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

+ Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

+ Về cấp dưỡng: Buộc anh Nguyễn Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Thành L sinh ngày 19 tháng 10 năm 2011, thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật đến khi cháu L tròn 18 tuổi, theo phương thức cấp dưỡng hàng tháng, với mức cấp dưỡng là 745.000đ/tháng. Chị B được nhận số tiền cấp dưỡng để dùng vào việc chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Thành L.

Việc cấp dưỡng phải thi hành ngay theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 482 Bộ luật tố tụng dân sự.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền pH trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung: Chị Huỳnh Thị Kim B và anh Nguyễn Văn H thống nhất không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết

- Về nợ chung: Chị Huỳnh Thị Kim B và anh Nguyễn Văn H thống nhất xác định không có nợ chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về án phí:

+ Chị Huỳnh Thị Kim B tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không có giá ngạch 150.000đồng, chị B đã dự nộp tạm ứng án phí là 300.000đồng theo biên lai thu tiền số 0004143 ngày 06 tháng 7 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Giá Rai nên được chuyển sang thu án phí 150.000đồng và chị B được nhận lại 150.000đồng.

+ Anh Nguyễn Văn H phải chịu án phí cấp dưỡng 150.000đồng, nên buộc anh H phải nộp án phí số tiền 150.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Giá Rai.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Yến Ngọc

